



VP MASTER CARE MANG ĐẾN MỘT CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM TOÀN DIỆN VÀ ƯU VIỆT

- Dịch vụ được tư vấn và chăm sóc bởi VPBank và Bảo hiểm Bưu điện PTI Hệ thống Bảo lãnh viện phí ưu việt 24/7: rộng khắp Việt Nam và nước ngoài Không yêu cầu khám sức khỏe trước khi đăng kí
- Có thể mở rộng cho các thành viên trong gia đình (vợ, chồng, con).

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM

- Là những công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đang cư trú trong lãnh thổ Việt Nam và không rời Việt Nam quá 180 ngày liên tục;
- Từ 15 ngày tuổi đến 70 tuổi. Mở rộng đến 72

HỢP ĐỒNG CÁ NHÂN

- Là hợp đồng dành cho cá nhân từ 18 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 18 tuổi phải tham gia cùng bố và/hoặc mẹ và quyền lợi không cao hơn quyền lợi của Người được bảo hiểm chính.

HỢP ĐỒNG GIA ĐÌNH ĐƯỢC GIẢM PHÍ 10% VỚI ĐIỀU KIỆN

- Do bố hoặc mẹ là chủ Hợp đồng hay Người được bảo hiểm chính;
- Có tối thiểu 3 người;
- Ít nhất có 2 thành viên trên 15 tuổi.



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được thành lập ngày 12/8/1993, sau 22 năm hoạt động VPBank đang từng bước khẳng định uy tín của một ngân hàng năng động, có năng lực tài chính ổn định và có trách nhiệm với cộng đồng. Năm 2015, VPBank đã liên tiếp nhận được 6 giải thưởng quốc tế do các tổ chức uy tín trao tặng như Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2015, Ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2015, Dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Việt Nam 2015, Ngân hàng điện tử tốt nhất và Giải thưởng Chiến lược Quản lý dữ liệu Doanh nghiệp năm 2015. Những giải thưởng quốc tế này một lần nữa khẳng định cho chất lượng sản phẩm, dịch vụ, uy tín và sức cạnh tranh nổi bật của VPBank trên thị trường Việt Nam, đồng thời khẳng định định hướng đúng đắn của VPBank trong thời gian qua.

☎ 1800 545415 | (84.4) 7300 6699

🌐 www.vpbank.com.vn



Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) là một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Với đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình và sáng tạo, PTI được đánh giá là doanh nghiệp có uy tín và kinh nghiệm về kinh doanh các dịch vụ bảo hiểm con người, đặc biệt là bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Với VP Master Care PTI sẽ mang đến cho bạn dịch vụ bảo hiểm toàn diện và ưu việt.

🌐 <http://baohiempti.vn>



VP MASTER CARE BẢO HIỂM TOÀN DIỆN VÀ ƯU VIỆT

I. QUYỀN LỢI CHÍNH

CHƯƠNG TRÌNH	MC1	MC2	MC3	MC4
Tuổi \ STBH	600,000,000	1,000,000,000	2,000,000,000	5,000,000,000
0-18	5,000,000	5,500,000	7,500,000	10,800,000
19-25	5,100,000	5,600,000	7,400,000	11,100,000
26-30	5,200,000	5,700,000	8,700,000	13,000,000
31-35	5,700,000	6,300,000	9,100,000	14,500,000
36-40	7,500,000	8,500,000	10,600,000	16,900,000
41-45	9,000,000	10,400,000	12,100,000	19,900,000
46-50	9,800,000	10,800,000	14,500,000	22,400,000
51-55	14,600,000	16,200,000	20,600,000	24,500,000
56-60	16,500,000	18,500,000	23,400,000	27,800,000
61-64	20,400,000	23,000,000	28,900,000	32,600,000
65-69	24,100,000	27,200,000	42,200,000	53,300,000
70 -72	31,300,000	34,400,000	51,100,000	64,400,000

II. QUYỀN LỢI BỔ SUNG

1. Điều trị ngoại trú

CHƯƠNG TRÌNH	MC1	MC2	MC3	MC4
Tuổi \ STBH	20,000,000	30,000,000	60,000,000	100,000,000
0-18	4,800,000	5,800,000	7,800,000	9,500,000
19-25	4,500,000	5,400,000	7,300,000	8,600,000
26-30	4,500,000	5,400,000	7,400,000	8,700,000
31-35	4,500,000	5,400,000	7,400,000	8,900,000
36-40	4,700,000	5,600,000	7,700,000	9,200,000
41-45	4,900,000	5,900,000	8,100,000	9,500,000
46-50	5,200,000	6,100,000	8,400,000	9,800,000
51-55	5,600,000	6,600,000	9,300,000	11,000,000
56-60	6,500,000	7,500,000	10,500,000	12,400,000
61-64	7,400,000	8,400,000	11,800,000	13,900,000
65-69	11,000,000	11,900,000	15,600,000	21,200,000
70 -72	14,300,000	15,200,000	19,800,000	27,000,000

2. Điều trị răng

Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm/người/năm
20,000,000	5,800,000

3. Thai sản

CHƯƠNG TRÌNH	MC1	MC2	MC3	MC4
STBH	31,000,000	60,000,000	80,000,000	120,000,000
Phí bảo hiểm	6,600,000	11,200,000	15,400,000	20,400,000

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	4. Tỷ lệ phí bảo hiểm tử vong, thương tật vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật	5. Tỷ lệ phí bảo hiểm tai nạn cá nhân
Việt Nam	0.20%	0.10%
Toàn thế giới	0.27%	0.13%

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH - NỘI TRÚ VÀ VẬN CHUYỂN KHẨN CẤP

CHƯƠNG TRÌNH	MC1	MC2	MC3	MC4
SỐ TIỀN BẢO HIỂM	600,000,000	1,000,000,000	2,000,000,000	5,000,000,000
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Việt Nam	Việt Nam	Châu Á (loại trừ Nhật Bản & Hồng Kông)	Toàn thế giới (loại trừ Mỹ & Canada)
Tiền giường/ ngày	3,000,000	4,000,000	6,000,000	16,000,000
Phòng chăm sóc đặc biệt/ ngày (tối đa 30 ngày/năm)	16,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Các chi phí bệnh viện tổng hợp/ ngày (các chi phí y tế cần thiết phát sinh trong thời gian điều trị nội trú)	16,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí vật lý trị liệu (giới hạn tối đa 60 ngày cho toàn bộ thời gian bảo hiểm)	1,500,000	2,000,000	4,000,000	10,000,000
Chi phí khám trước khi nhập viện/ năm (trong vòng 30 ngày)	16,000,000	20,000,000	40,000,000	80,000,000
Chi phí điều trị & y tá chăm sóc tại nhà ngay sau khi xuất viện/ năm, trong vòng 90 ngày sau khi xuất viện	16,000,000	20,000,000	40,000,000	80,000,000
Chi phí phẫu thuật/ năm	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Phẫu thuật ngoại trú/ lần	20,000,000	30,000,000	60,000,000	120,000,000
Cấy ghép nội tạng/ giới hạn cả đời	300,000,000	600,000,000	800,000,000	2,000,000,000
Điều trị cấp cứu do bệnh hoặc tai nạn/ năm	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị răng cấp cứu do tai nạn/ năm	-	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị thai sản cấp cứu do tai nạn/ năm	-	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí vận chuyển y tế & hồi hương/ năm				
- Vận chuyển cấp cứu	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
- Hồi hương: sau vận chuyển cấp cứu, thi hài	-	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
- Cho 01 người thân đi cùng NĐBH	-	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Rối loạn tâm thần cấp tính	-	-	60,000,000/năm 200,000,000/cả đời	60,000,000/năm 200,000,000/cả đời
Trợ cấp nằm viện/đêm (tối đa 20 đêm/năm)	100,000	100,000	200,000	300,000

(*) Đối với MC2, PTI chỉ chi trả chi phí vận chuyển y tế cấp cứu tới Thái Lan hoặc Singapore và chi phí hồi hương về nước, không bao gồm chi phí điều trị y tế tại Thái Lan và Singapore

(*) " - " Không bảo hiểm

II. QUYỀN LỢI BỔ SUNG

1. Điều trị ngoại trú

CHƯƠNG TRÌNH	MC1	MC2	MC3	MC4
SỐ TIỀN BẢO HIỂM	20,000,000	30,000,000	60,000,000	100,000,000
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Việt Nam	Việt Nam	Châu Á (loại trừ Nhật Bản, Hồng Kông)	Toàn thế giới (ngoại trừ Mỹ, Canada)
Giới hạn một (01) lần khám bao gồm: • Chi phí khám tổng quát và chuyên khoa • Tiền thuốc theo kê toa của bác sỹ • Các thủ tục chẩn đoán và điều trị theo chỉ định của bác sỹ • Dụng cụ y tế cần thiết cho việc điều trị gây chi, thương tật (như băng, nẹp) do bác sĩ chỉ định. • Điều trị đông y không bao gồm châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	2,000,000	2,500,000	4,000,000	5,000,000
Vật lý trị liệu,châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt/ ngày	300,000	400,000	800,000	1,300,000
Khám sức khỏe định kỳ/Vắc-xin/ năm	-	1,000,000	1,600,000	2,500,000

2. Chăm sóc răng (Chỉ áp dụng khi đã tham gia phân Điều trị Ngoại trú)

SỐ TIỀN BẢO HIỂM	20,000,000
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Việt Nam
Điều trị răng (không bao gồm làm răng giả)/năm • Khám và chẩn đoán • Lấy cao răng • Trám răng (bằng amalgam, composite hoặc các chất liệu khác có giá tương đương) • Nhổ răng sâu • Nhổ những răng bị ảnh hưởng bởi răng bệnh, răng bị phủ nướu hoặc không thể mọc được • Nhổ chân răng bệnh lý • Lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nướu) • Phẫu thuật cắt chóp răng • Chữa tuỷ răng • Viêm nướu, viêm nha chu	Cùng chi trả 20%
Răng giả: Làm mới hoặc sửa cấu răng, bọc răng sứ, làm răng giả/ năm	Cùng chi trả 50%

3. Thai sản (Chỉ áp dụng cho KH Nữ từ 18 - 45 tuổi khi đã tham gia phân Điều trị Ngoại trú)

CHƯƠNG TRÌNH	MC1	MC2	MC3	MC4
SỐ TIỀN BẢO HIỂM	30,000,000	60,000,000	80,000,000	120,000,000
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Việt Nam	Việt Nam	Châu Á (loại trừ Nhật Bản, Hồng Kông)	Toàn thế giới (ngoại trừ Mỹ, Canada)
a) Biến chứng thai sản và sinh khó/ năm	Trả toàn bộ, tối đa đến số tiền bảo hiểm			
b) Sinh thường/ năm	Trả toàn bộ, tối đa đến số tiền bảo hiểm			
c) Khám thai tổng quát trước khi sinh và kiểm tra sau khi sinh (tối đa 5 lần)/năm	3,000,000	6,000,000	8,000,000	12,000,000
d) Chi phí dưỡng nhi/ năm	400,000	600,000	800,000	1,000,000

4. Tử vong & Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm
Việt Nam hoặc toàn thế giới	200,000,000/người/năm

5. Tử vong & thương tật vĩnh viễn do tai nạn

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm
Việt Nam hoặc toàn thế giới	300,000,000/người/năm

III. THỜI GIAN CHỜ

- Bệnh đặc biệt:** 12 tháng kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm
- Bệnh tật có sẵn:** 12 tháng kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm và trong 12 tháng đó Người được bảo hiểm chưa:
 - Phải đi khám để điều trị và xin tư vấn (kể cả khám kiểm tra)
 - Phải dùng thuốc (bao gồm cả thuốc kích thích, ăn kiêng đặc biệt hay tiêm)
- Thai sản:** 20 tháng kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm
- Tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật:** 12 tháng kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm

IV. QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Quyền lợi bảo hiểm chính:** Nội trú và vận chuyển khẩn cấp
- Quyền lợi bổ sung:** Ngoại trú, Chăm sóc răng, Thai sản và các quyền lợi Tử vong
 - Quyền lợi bổ sung chỉ được áp dụng khi tham gia quyền lợi bảo hiểm chính
 - Quyền lợi chăm sóc răng và thai sản chỉ được áp dụng khi tham gia quyền lợi bảo hiểm chính và điều trị ngoại trú
 - Quyền lợi bổ sung không được cao hơn quyền lợi bảo hiểm chính.